

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 28 – 05 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2. Bà **Nguyễn Thanh Lam**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lâm Nhị Hà** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà: Ông **Triệu Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng D, sinh năm 1994, tại G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Đặng Thị H; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2017 cho đến nay. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*
2. Ông **Lê D**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 1, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*
3. Ông **Phan Vũ P**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

4. Ông **Trương Chí L**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

5. Ông **Phùng Xây L**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: 664/126, đường N, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

6. Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu vực 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

7. Ông **Châu Văn L**. Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

8. Ông **Danh Thanh N**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào ngày 08 tháng 8 năm 2016 bị cáo bị Công an thị xã G kiểm tra và phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Khóm 3, phường L, đã thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt và một số vật chứng khác. Bị cáo khai nhận mua của một người thanh niên không rõ họ và tên vào ngày 07 tháng 8 năm 2016 với giá 700.000đ, mục đích mua để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2820/C54B ngày 19 tháng 9 năm 2016 và kết luận bổ sung số 747/C54B ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nilon được niêm P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, hàm lượng: 73,42%, trọng lượng Methamphetamin có trong 2,2398 gram là 1,6444 gam.

- Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2017, Danh Thanh N điện thoại cho bị cáo đề mua ma túy sử dụng với giá tiền là 400.000 đồng và địa điểm tại Karaoke Song Như. Bị cáo liên hệ với người tên Hùng và mua 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng và đi xe mô tô đến Karaoke Song Như. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc chuẩn bị giao 01 gói ma túy cho N thì bị Công an thị xã G kết hợp Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang, đã thu giữ:

+ 02 gói nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Bị cáo chuẩn bị bán cho D một gói và một gói để sử dụng.

+ 03 gói nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong phòng Karaoke. Không chứng minh được là của ai.

+ Và một số vật chứng khác.

Tại bản Kết luận giám định số 547/KL – PC54 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận như sau: Mẫu tinh thể

không màu trong 02 gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định được niêm P có chữ ký ghi tên Lê Hoàng D là ma túy, có trọng lượng 0,4101 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,4101 gram mẫu là 0,2067 gram.

Trong quá trình giám định, Giám định viên đã cân chung cả hai gói nilon chứa ma túy nên không thể xác định trọng lượng chất Methamphetamine trong 01 gói ma túy mà D định bán cho N. Đối với 01 gói còn lại bị cáo tàng trữ với mục đích sử dụng và trọng lượng không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình khám xét tại phòng số 1, Karaoke Song Như phát hiện Danh Thanh N và các đối tượng đang ở cùng phòng gồm: Danh Hải Đ, Lương Văn Đ và Trần Thị Thanh L có sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ chuyển các đối tượng này về địa phương để xử lý. Đối với 03 gói nghi là ma túy đã thu giữ trong phòng karaoke qua giám định là Methamphetamine. Tuy nhiên, do không xác định các gói ma túy trên là của ai tàng trữ nên chưa có cơ sở xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã G tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

- Tại bản cáo trạng số 38/CT-KSĐT-MT ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố ra trước Tòa án N dân thị xã G để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng D về tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất như sau:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

. Trả lại cho ông Trương Chí L: 01 chiếc xe mô tô màu đen xám, loại Wave S, nhãn hiệu Honda biển số kiểm soát 94D1 – 192.06;

. Trả lại cho ông Lê Văn T: 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 94F9 – 6668;

. Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng D: 01 chứng minh N dân mang tên Lê Hoàng D, không rõ số, cấp ngày 09/09/2008 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp

. Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng có Model:101, số Imel 1: 355209/05/017092/6, số Imel 2: 355209/05/017083/4; 01

điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng có Model: GT – 19070, số Imel: 351524/05/481937/4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 351986/04/157995/9; 01 điện thoại di động màu vàng hồng viền màu trắng, hiệu Zip 81 MOBILE có số Model: Zip 81, số Imel: 842017081143683.

. Tịch thu và tiêu hủy: Sim Vinaphone có dãy số: 89840 – 20002 – 15502 – 91683 (bên trong điện thoại hiệu Nokia đã qua sử dụng có Model:101); 03 phiếu thủy tinh; 02 sim Vinaphon: 01 sim có chữ Max sim, 01 sim có dãy số 89840-20002-15143-37879 (bên trong 01 điện thoại di động màu vàng hồng viền màu trắng, hiệu Zip 81 MOBILE có số Model: Zip 81, số Imel: 842017081143683); sim điện thoại số: 0945383723 (bên trong 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 351986/04/157995/9); 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số: 51F8 – 8126 mang tên Phùng Xây L; 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số 94F5 – 7725 mang tên Châu Văn L; 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số 94H1 – 4872 mang tên Trần Văn N; 01 gói niêm P mẫu vật còn lại sau giám định, gói niêm P có ghi dòng chữ: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm P vụ số 547/G1/KL – PC54, ngày 12 tháng 10 năm 2017, có chữ ký của Cơ quan giám định Thượng tá Nguyễn Văn D và chữ ký của cán bộ niêm P Đào Thị Thủy Tiên; 01 gói niêm P mẫu vật còn lại sau giám định, gói niêm P có ghi dòng chữ: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm P vụ số 547/G2/KL – PC54, ngày 12 tháng 10 năm 2017, có chữ ký của Cơ quan giám định Thượng tá Nguyễn Văn D và chữ ký của cán bộ niêm P Đào Thị Thủy Tiên; 01 gói 747/C45B được niêm P có chữ ký của Nguyễn Văn Thuật (Giám định viên), Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến) và hình dấu niêm yết màu đỏ của đội 4 - phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo thừa nhận về hành vi tàng trữ, còn riêng hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo cho rằng tại Cơ quan điều tra do bị cáo không nhớ rõ nên khai như cáo trạng đã truy tố, còn thực tế bị cáo chỉ mua dùm cho Danh Thanh N một bọc 400.000đ và mua cho cá N của bị cáo 01 bọc 200.000đ, bị cáo không có bán cho N.

- Ý kiến ông Lê Văn T: Ông T yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 94F9 – 6668;

- Ý kiến ông Phan Vũ P và ông Trương Chí L: chiếc xe mô tô màu đen xám, loại Wave S, nhãn hiệu Honda biển số kiểm soát 94D1 – 192.06 do ông L không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo thỏa thuận nên ông yêu cầu nhận xe; Ông L yêu cầu nhận lại xe và sẽ thực hiện nghĩa vụ góp cho ông P theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản ngày 08 tháng 8 năm 2016 và kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh nên có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 08 tháng 8 năm 2016 bị cáo đã có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy trong người do mua của người khác để sử dụng và tại bản kết luận giám định số 2820/C54B ngày 19 tháng 9 năm 2016 và kết luận bổ sung số 747/C54B ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: là ma túy, loại Methamphetamin, hàm lượng: 73,42%, trọng lượng Methamphetamin có trong 2,2398 gram là 1,6444 gram. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[2]. Tại Cơ quan điều tra bị cáo cho rằng không bị ép cung và lời khai của bị cáo là tự nguyện nhưng bị cáo cho rằng tại thời điểm đó bị cáo không nhớ rõ hành vi của bị cáo nên đã dẫn đến khai không chính xác và tại phiên tòa bị cáo bị cáo đã nhớ lại nên đã khai chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã được lấy lời khai và hỏi cung ở nhiều thời điểm khác nhau, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đã phù hợp với lời khai của Danh Thanh N, đồng thời tại Cơ quan điều tra giữa bị cáo và Danh Thanh N đã được đối chất, tại biên bản đối chất bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai Danh Thanh N nên việc bị cáo cho rằng khai tại Cơ quan điều tra là do không nhớ là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 10 tháng 10 năm 2017, do Danh Thanh N có nhu cầu mua ma túy nên bị cáo đã mua 02 gói, trong đó 01 gói bị cáo để sử dụng và một gói để bán cho N, khi bị cáo chuẩn bị giao cho N thì bị bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 547/KL – PC54 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận như sau: Mẫu tinh thể không màu trong 02 gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định được niêm P có chữ ký ghi tên Lê Hoàng D là ma túy, có trọng lượng 0,4101 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,4101 gram mẫu là 0,2067 gram. Như vậy trong hai gói có trọng lượng 0,2067 gram, khi giám định do Công an thị xã G đã thực hiện trưng cầu giám định chung cho cả hai gói và tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong hai gói thì gói đưa cho N có trọng lượng nhiều hơn nhưng vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo là tính hai gói tương đương nhau nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự với trọng lượng là 0,10335 gram.

[3]. Tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn cho N loại với hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Trong khi bị cáo đã bị điều tra về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không nhận thức được sai phạm của mình mà vẫn tiếp tục thực hiện việc mua bán cho người khác sử dụng và mua về để sử dụng. Thông qua hành vi của bị cáo đã đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nên cần xử lý nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[4]. Xét thấy đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề xuất xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ; Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và có áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên việc Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã G đề xuất đối với bị cáo về cả hai tội là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về vật chứng vụ án được xử lý như sau:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu đen xám, loại Wave S, nhãn hiệu Honda biển số kiểm soát 94D1 – 192.06: do ông Lê D đứng tên giấy chứng nhận Đ ký xe nhưng ông D xác định cầm cố cho ông P nhưng không có tiền chuộc và không yêu cầu, sau đó ông P đã bán trả góp cho ông L. Như vậy ông L là chủ sở hữu hợp pháp, khi ông L cho bị cáo mượn thì không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ giao trả chiếc xe cho ông L. Còn việc bán trả góp giữa ông L và ông P nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 94F9 – 6668: Đ là tài sản hợp pháp của ông T và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông T.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng có Model:101, số Imel 1: 355209/05/017092/6, số Imel 2: 355209/05/017083/4; 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng có Model: GT – 19070, số Imel: 351524/05/481937/4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 351986/04/157995/9. Đ là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màu vàng hồng viền màu trắng, hiệu Zip 81 MOBILE có số Model: Zip 81, số Imel: 842017081143683 của Danh Thanh N sử dụng vào việc mua bán túy nên sẽ bị tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: Sim Vinaphone có dãy số: 89840 – 20002 – 15502 – 91683 (bên trong điện thoại hiệu Nokia đã qua sử dụng có Model:101); 03 phiếu thủy tinh; 02 sim Vinaphon: 01 sim có chữ Max sim, 01 sim có dãy số 89840-20002-15143-37879 (bên trong 01 điện thoại di động màu vàng hồng viền màu trắng, hiệu Zip 81 MOBILE có số Model: Zip 81, số Imel: 842017081143683); sim điện thoại số: 0945383723 (bên trong 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 351986/04/157995/9); 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số: 51F8 – 8126 mang tên Phùng Xây L; 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số 94F5 – 7725 mang tên Châu Văn L; 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số 94H1 – 4872 mang tên Trần Văn N sẽ tịch thu và tiêu hủy, vì không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 chứng minh N dân mang tên Lê Hoàng D, không rõ số, cấp ngày 09/09/2008 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với:

+ 01 gói niêm P mẫu vật còn lại sau giám định, gói niêm P có ghi dòng chữ: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm P vụ số 547/G1/KL – PC54, ngày 12 tháng 10 năm 2017, có chữ ký của Cơ quan giám định Thượng tá Nguyễn Văn D và chữ ký của cán bộ niêm P Đào Thị Thủy Tiên;

+ 01 gói niêm P mẫu vật còn lại sau giám định, gói niêm P có ghi dòng chữ: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm P vụ số 547/G2/KL – PC54, ngày 12 tháng 10 năm 2017, có chữ ký của Cơ quan giám định Thượng tá Nguyễn Văn D và chữ ký của cán bộ niêm P Đào Thị Thủy Tiên;

+ 01 gói 747/C45B được niêm P có chữ ký của Nguyễn Văn Thuật (Giám định viên), Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến) và hình dấu niêm yết màu đỏ của đội 4 - phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an.

Sẽ bị tịch thu và tiêu hủy, vì Đ là vật cấm lưu hành.

[5]. Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm 200.000đ

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng D** phạm tội: ***“Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”***

- Căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội ***Mua bán trái phép chất ma túy***

- Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng D 02 (hai) năm tù** về tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***

- Căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung, bị cáo **Lê Hoàng D** phải chấp hành chung cho cả hai tội là **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** thời hạn tù được tính kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Trương Chí L: 01 chiếc xe mô tô màu đen xám, loại Wave S, nhãn hiệu Honda biển số kiểm soát 94D1 – 192.06;

+ Trả lại cho ông Lê Văn T: 01 chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 94F9 – 6668;
+ Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng D: 01 chứng minh N dân mang tên Lê Hoàng D, không rõ số, cấp ngày 09/09/2008 do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp

+ Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng có Model:101, số Imel 1: 355209/05/017092/6, số Imel 2: 355209/05/017083/4; 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng có Model: GT – 19070, số Imel: 351524/05/481937/4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 351986/04/157995/9; 01 điện thoại di động màu vàng hồng viền màu trắng, hiệu Zip 81 MOBILE có số Model: Zip 81, số Imel: 842017081143683.

+ Tịch thu và tiêu hủy: Sim Vinaphone có dãy số: 89840 – 20002 – 15502 – 91683 (bên trong điện thoại hiệu Nokia đã qua sử dụng có Model:101); 03 phiếu thủy tinh; 02 sim Vinaphon: 01 sim có chữ Max sim, 01 sim có dãy số 89840-20002-15143-37879 (bên trong 01 điện thoại di động màu vàng hồng viền màu trắng, hiệu Zip 81 MOBILE có số Model: Zip 81, số Imel: 842017081143683); sim điện thoại số: 0945383723 (bên trong 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 351986/04/157995/9); 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số: 51F8 – 8126 mang tên Phùng Xây L; 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số 94F5 – 7725 mang tên Châu Văn L; 01 giấy chứng nhận Đ ký mô tô, xe máy số 94H1 – 4872 mang tên Trần Văn N; 01 gói niêm P mẫu vật còn lại sau giám định, gói niêm P có ghi dòng chữ: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm P vụ số 547/G1/KL – PC54, ngày 12 tháng 10 năm 2017, có chữ ký của Cơ quan giám định Thượng tá Nguyễn Văn D và chữ ký của cán bộ niêm P Đào Thị Thủy Tiên; 01 gói niêm P mẫu vật còn lại sau giám định, gói niêm P có ghi dòng chữ: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ – PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm P vụ số 547/G2/KL – PC54, ngày 12 tháng 10 năm 2017, có chữ ký của Cơ quan giám định Thượng tá Nguyễn Văn D và chữ ký của cán bộ niêm P Đào Thị Thủy Tiên; 01 gói 747/C45B được niêm P có chữ ký của Nguyễn Văn Thuật (Giám định viên), Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến) và hình dấu niêm yết màu đỏ của đội 4 - phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an.

Do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G đang tạm giữ và quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2018 và ngày 11 tháng 4 năm 2018.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Hoàng D phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn